

Số: /TTr-BNN-PCTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

Nghị định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai

Kính gửi: Chính phủ

Sau kỳ họp Quốc hội thứ 9 khóa XIV, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1109/QĐ-TTg ngày 24/7/2020 về Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua. Trong đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao trách nhiệm chủ trì xây dựng Nghị định về thành lập và quản lý Quỹ phòng chống thiên tai thay thế Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 và Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập soạn thảo Nghị định, tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân có liên quan, Bộ Tư pháp đã thẩm định.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Chính phủ về những nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định về thành lập và quản lý Quỹ phòng chống thiên tai như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

1. Xây dựng Nghị định để quy định chi tiết một số nội dung của Luật số 60/2020/QH14

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14. Đây là dự án Luật được xã hội quan tâm, nhiều đại biểu Quốc hội đồng tình, thống nhất thông qua với tỷ lệ 92,34%.

Theo quy định của Luật số 60/2020/QH14, Quỹ phòng, chống thiên tai là quỹ tài nhà nước ngoài ngân sách bao gồm Quỹ phòng, chống thiên tai trung ương do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý và Quỹ phòng, chống thiên tai cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý (điểm a khoản 7 Điều 1).

Đồng thời một số nội dung khác cũng cần sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Luật số 60/2020/QH14, gồm: (1) Về nguồn tài chính của Quỹ phòng, chống thiên

tai (khoản 2 Điều 10 Luật Phòng, chống thiên tai); (2) Nguyên tắc hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai (khoản 4 Điều 10 Luật Phòng, chống thiên tai).

2. Xây dựng Nghị định để phù hợp với yêu cầu thực tiễn tình hình thiên tai trong nước

Việt Nam là 1 trong 5 nước bị tổn thương lớn nhất của biến đổi khí hậu. Khi thiên tai xảy ra, Việt Nam nhận được nhiều hỗ trợ nhân đạo, phi Chính phủ từ quốc tế thông qua Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai nhưng chưa có cơ chế quy định cụ thể việc tiếp nhận và phân bổ kịp thời cho các địa phương sử dụng, ví dụ:

- Năm 2016, các tổ chức quốc tế đã hỗ trợ 16,2 triệu USD cho các tỉnh Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ bị thiệt hại do hạn hán, xâm nhập mặn. Trên cơ sở được Chính phủ giao, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải xây dựng dự án ODA để tiếp nhận nên mất 2 năm mới triển khai được hoạt động này.

- Năm 2017, gặp khó khăn trong việc tiếp nhận viện trợ của Tổng thống Nga Putin hỗ trợ 520 tấn hàng hóa (tương đương 2,71 triệu USD và 5 triệu USD) để khắc phục hậu quả của bão Damrey gây ra.

Hiện nay, nguồn lực để hỗ trợ ngay cho các địa phương chịu ảnh hưởng thiên tai nghiêm trọng (nhất là các địa phương có nguồn thu thấp, khu vực miền núi) chưa đáp ứng được nhu cầu. Do vậy, việc xây dựng, ban hành Nghị định về thành lập và quản lý Quỹ phòng chống thiên tai, trong có bao gồm các quy định về Quỹ phòng chống thiên tai trung ương là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Nghị định về thành lập và quản lý Quỹ phòng chống thiên tai nhằm tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều số 60/2020/QH14; bảo đảm tiến độ, chất lượng, có hiệu lực thi hành cùng với hiệu lực thi hành của Luật (01/7/2021).

2. Kế thừa những quy định còn phù hợp, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành; đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nhu cầu phát triển, hội nhập quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai.

3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính cho phòng, chống thiên tai để chủ động trong xây dựng kế hoạch hàng năm và xử lý khi có tình huống bất thường, nhất là xử lý khẩn cấp trong khắc phục hậu quả thiên tai; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, tạo thuận lợi cho khu vực tư nhân tham gia và cung cấp dịch vụ liên quan đến hoạt động phòng, chống thiên tai.

4. Sửa đổi, bổ sung những quy định còn vướng mắc, khó khăn chính trong thực tiễn thực thi Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 và Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai để các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân hiểu đúng và đầy đủ các quy định của Quỹ phòng chống thiên tai.

5. Việc xây dựng, ban hành Nghị định tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức xây dựng Nghị định về thành lập và quản lý Quỹ phòng chống thiên tai theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, gồm:

1. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 3447/QĐ-BNN-PCTT ngày 31 tháng 8 năm 2020 thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập.

2. Ban soạn thảo, Tổ biên tập đã tổ chức xây dựng đề cương, soạn thảo Nghị định, tổ chức các cuộc họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập để thảo luận, cho ý kiến, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

3. Tổ chức lấy ý kiến góp ý của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan. Dự thảo Nghị định cũng đã được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Chính phủ, cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tổng cục Phòng, chống thiên tai để lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị định.

4. Tổng hợp, phân tích các ý kiến góp ý để tiếp thu vào dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình Chính phủ và gửi hồ sơ đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định tại Công văn số 1116/BNN-PCTT ngày 25/02/2021.

5. Dự thảo Nghị định đã được Bộ Tư pháp tổ chức họp Hội đồng thẩm định ngày.../.../... và có báo cáo thẩm định số/BC-BTP ngày .../.../.... về thẩm định dự thảo Nghị định về thành lập và quản lý Quỹ phòng chống thiên tai.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nghiên cứu, tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Nghị định theo các ý kiến góp ý trên và hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC CỦA NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định về thành lập và quản lý Quỹ phòng chống thiên tai gồm 5 Chương 25 Điều, trong đó:

1. Chương I: Quy định chung gồm 05 Điều.
2. Chương II: Quỹ phòng chống thiên tai trung ương gồm 06 Điều.
3. Chương III: Quỹ phòng chống thiên tai cấp tỉnh gồm 10 Điều.
4. Chương IV: Trách nhiệm và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức và cá nhân gồm 02 Điều.
5. Chương V: Điều khoản thi hành gồm 02 Điều.

V. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Chương I: Quy định chung

Chương này quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc hoạt động của Quỹ. Đồng thời, chương này cũng đề cập đến địa vị pháp lý và chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

2. Chương II: Quỹ phòng, chống thiên tai trung ương

2.1 Bộ máy quản lý và điều hành Quỹ trung ương (Điều 6)

Điều này quy định bộ máy quản lý và điều hành Quỹ trung ương do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung số 60/2020/QH14. Trong đó quy định chi tiết cơ cấu tổ chức của Quỹ trung ương, các thành viên tham gia Hội đồng quản lý Quỹ trung ương. Thủ tướng Chính phủ ban hành chi tiết Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ trung ương.

2.2. Nguồn tài chính của Quỹ trung ương (Điều 7)

Điều này quy định nguồn tài chính của Quỹ trung ương phù hợp với quy định điểm a khoản 7 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung số 60/2020/QH14. Vốn điều lệ của Quỹ trung ương là 500.000.000.000 đồng (năm trăm tỷ đồng) do ngân sách trung ương cấp. Ngoài ra, Quỹ trung ương còn có nguồn tài chính từ hỗ trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; điều tiết từ Quỹ phòng, chống thiên tai cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác.

2.3. Nội dung chi của Quỹ trung ương (Điều 8)

Nội dung chi của Quỹ trung ương quy định tại Điều này đảm bảo phù hợp với khoản 3 Điều 10 Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013 và đảm bảo nguyên tắc quy định tại khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng,

chống thiên tai và Luật Đê điều. Ngoài ra, Quỹ Trung ương cũng tập trung chi cho các hoạt động ứng phó thiên tai khẩn cấp và khắc phục hậu quả thiên tai.

2.4. Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán (Điều 9)

Hàng năm, Quỹ trung ương xây dựng kế hoạch hoạt động, kế hoạch thu, kế hoạch chi tài chính thông qua Hội đồng quản lý Quỹ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định. Đồng thời, Quỹ tổ chức thực hiện công tác kế toán theo chế độ hành chính sự nghiệp.

2.5. Công khai thông tin về Quỹ Trung ương (Điều 10)

Điều này quy định chế độ công khai thông tin về hoạt động của Quỹ trung ương và các thông tin bất thường về Quỹ. Việc công khai nguồn thu, chi Quỹ trung ương tuân thủ theo đúng nguyên tắc hoạt động của Quỹ.

2.6. Mối quan hệ giữa Quỹ trung ương và Quỹ cấp tỉnh (Điều 11)

Nội dung tại Điều này quy định chi tiết trách nhiệm giữa Quỹ trung ương và Quỹ cấp tỉnh, trong đó Cơ quan quản lý Quỹ trung ương có trách nhiệm hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí do Quỹ Trung ương điều tiết; tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ và trao đổi, học tập kinh nghiệm về nghiệp vụ quản lý giữa các Quỹ cấp tỉnh. Trách nhiệm của Quỹ cấp tỉnh là tiếp nhận, quản lý, sử dụng các khoản hỗ trợ từ Quỹ trung ương; chuyển kinh phí cho Quỹ trung ương theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; chịu sự kiểm giám sát của Quỹ trung ương và phải báo cáo định kỳ tình hình quản lý và sử dụng Quỹ cho Cơ quan quản lý Quỹ Trung ương.

3. Chương III: Quỹ phòng, chống thiên tai cấp tỉnh

3.1. Bộ máy quản lý và điều hành Quỹ cấp tỉnh (Điều 12)

Điều này thống nhất thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ cấp tỉnh đã được quy định tại khoản 3 điều 4 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP và khoản 2 Điều 9a được bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 83/2019/NĐ-CP. Đồng thời, các quy định liên quan đến tổ chức và hoạt động của Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh.

3.2. Nguồn tài chính của Quỹ (Điều 13)

Nguồn tài chính của Quỹ cấp tỉnh được bổ sung theo đúng quy định tại điểm a khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung số 60/2020/QH14 bao gồm hỗ trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; đóng góp bắt buộc của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn; công dân từ đủ 18 tuổi đến tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường theo quy định của pháp luật về lao động; điều tiết từ Quỹ phòng, chống thiên tai trung ương

và các nguồn hợp pháp khác. Mức đóng góp bắt buộc của công chức, viên chức, hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức và người lao động trong các doanh nghiệp đã được điều chỉnh giảm 50% so với mức đóng góp quy định tại Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ.

3.3. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ (Điều 14)

Điều này hợp nhất nội dung được quy định tại Điều 6 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 và khoản 2 Điều 1 Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ. Các đối tượng được hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và hưởng chế độ thai sản cũng được bổ sung thêm vào đối tượng được miễn đóng góp. Mức giảm đóng góp quỹ cho các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài tương ứng với mức giảm thuế thu nhập doanh nghiệp do Cơ quan Thuế công bố hàng năm.

3.4. Thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn và thời hạn được miễn, giảm, tạm hoãn (Điều 15)

Điều này quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện có thẩm quyền quyết định miễn, giảm và tạm hoãn cho các đối tượng quy định tại Điều 13. Đồng thời, dự thảo Nghị định cũng bổ sung thêm thời gian tạm hoãn đóng góp từ 06 tháng đến 1 năm để các địa phương triển khai thực hiện.

3.5. Quản lý thu, kế hoạch thu nộp Quỹ (Điều 16)

Điều này hợp nhất nội dung được quy định tại Điều 8 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 và khoản 3 Điều 1 Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ. Thời hạn nộp Quỹ cấp tỉnh đã được điều chỉnh lại để các địa phương kịp thời xây dựng kế hoạch thu nộp. Đồng thời, bổ sung thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xem xét, điều chỉnh thời hạn nộp Quỹ trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh kéo dài và ảnh hưởng phạm vi lớn. Bên cạnh đó, Cơ quan Bảo hiểm xã hội có trách nhiệm cung cấp thông tin về số lượng người lao động của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch thu Quỹ tại các cấp.

3.6. Nội dung chi của Quỹ (Điều 17)

Điều này hợp nhất nội dung được quy định tại Điều 9 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 và khoản 4 và 5 Điều 1 Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ. Điều này cũng bổ sung thêm nội dung chi của Quỹ cấp tỉnh bao gồm hỗ trợ thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng chống thiên tai; phổ biến tuyên truyền giáo dục, tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng chống thiên tai các cấp

ở địa phương và cộng đồng; tập huấn và duy trì hoạt động cho lực lượng tình nguyện viên phòng, chống thiên tai; mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã và một số nội dung phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai. Đồng thời, tại Điều này cũng thống nhất cách thức phân bổ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã sử dụng nguồn thu từ Quỹ để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai ở cấp mình.

3.7. Thẩm quyền chi Quỹ (Điều 18)

Cơ quan quản lý Quỹ trung ương có trách nhiệm điều tiết Quỹ trung ương theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ để hỗ trợ địa phương trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của địa phương. Vì vậy, điều này chỉ quy định thẩm quyền quyết định nội dung chi và định mức chi cho các hoạt động phòng, chống thiên tai. Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan; tổ chức kiểm tra, rà soát và đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

3.8. Báo cáo, phê duyệt quyết toán (Điều 19)

Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo quyết toán gửi Sở tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong Quý I hàng năm. Đồng thời bổ sung thêm nội dung báo cáo định kỳ kết quả thu, chi Quỹ cấp tỉnh với Cơ quan quản lý Quỹ trung ương trước ngày 25 hàng tháng để điều tiết cho phù hợp. Tại điều này cũng quy định Quỹ cấp tỉnh thực hiện chế độ kế toán theo chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp và hướng dẫn của Bộ Tài Chính.

3.9. Thanh tra, kiểm toán và giám sát hoạt động Quỹ (Điều 20)

Điều này cơ bản giữ nguyên theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP và bổ sung thêm 1 khoản quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về Quỹ phòng, chống thiên tai tại địa phương và các đơn vị trên địa bàn.

3.10. Chế độ thông tin, công khai nguồn thu, chi Quỹ (Điều 21)

Điều này cơ bản giữ nguyên như theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ và bổ sung thêm 1 khoản quy định chế độ thông tin, công khai quỹ tại cấp huyện.

4. Chương IV: Trách nhiệm và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức và cá nhân

4.1. Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp

Điều này bổ sung trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc quản lý Quỹ và sửa đổi trách nhiệm của Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai cho phù hợp với cơ cấu tổ chức của Quỹ trung ương.

4.2. Nghĩa vụ của tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn và cá nhân có nghĩa vụ đóng góp Quỹ

Điều này giữ nguyên theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ.

5. Chương V: Điều khoản thi hành

Chương này quy định hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC ĐẢM BẢO THI HÀNH

1. Về nguồn nhân lực

Nghị định có một số quy định liên quan đến nguồn nhân lực phòng chống thiên tai, tuy nhiên, những vấn đề này được quy định trên cơ sở lực lượng hiện có, không đề xuất phát sinh mới về tổ chức nhân sự. Về cơ bản không ảnh hưởng lớn tới vấn đề tổ chức hành chính nhân sự cũng như việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

2. Về nguồn tài chính

Nghị định quy định chi tiết một số nội dung được giao trong Luật sửa đổi, bổ sung 60/2020/QH14 và Luật phòng chống thiên tai 33/2013/QH13, đồng thời quy định một số nội dung khác nhằm tháo gỡ những bất cập, vướng mắc lớn của các địa phương trong quá trình thực hiện Quỹ phòng chống thiên tai để phù hợp với tình hình hiện nay. Vì vậy, nguồn tài chính thực hiện theo Luật Phòng, chống thiên tai và các văn bản pháp luật hiện hành.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định về thành lập và quản lý Quỹ phòng chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, PCTT, PC (10b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp